



# Cat<sup>®</sup> 330 GC

## Máy đào thủy lực

**Máy đào thủy lực Cat<sup>®</sup> 330 GC cân bằng năng suất với điều khiển dễ sử dụng, ca-bin mới thoải mái hơn, tiêu thụ nhiên liệu giảm đến 10% và thời gian giữa các kỳ bảo dưỡng được kéo dài hơn giúp giảm chi phí lên đến 20%. Đó là máy đào thủy lực bền bỉ, chi phí theo giờ thấp, phù hợp với các ứng dụng của bạn.**

**Các tính năng thay đổi theo từng khu vực. Liên hệ Phụ Thái Cat để biết thông tin chi tiết.**

### Hiệu suất cao - Tiêu hao nhiên liệu thấp

- Với ứng dụng tương tự, 330 GC tiết kiệm tới 10% nhiên liệu so với 330D2.
- Động cơ C7.1 có thể chạy bằng diesel sinh học tới B20 và đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải China Nonroad Stage III, UNECE R96 Stage IIIA và Brazil MAR-1, tương đương U.S. EPA Tier 3/EU Stage IIIA.
- Hệ thống thủy lực tiên tiến mang lại sự cân bằng tối ưu về công suất và hiệu quả đồng thời mang lại khả năng kiểm soát cần thiết cho các yêu cầu đào chính xác.
- Van ưu tiên đưa áp suất và lưu lượng thủy lực khi làm việc với chu kỳ tải nhanh từ nhẹ đến trung bình.
- Máy đào thủy lực phù hợp với công việc với các chế độ công suất; chế độ Smart tự động điều chỉnh động cơ và công suất thủy lực phù hợp với điều kiện làm việc.
- Răng gấu Advansys™ giúp tăng khả năng đào và cải thiện chu kỳ làm việc. Răng gấu được thay nhanh bằng cờ lê đơn giản mà không cần đến búa hoặc dụng cụ đặc biệt, cải thiện độ an toàn và thời gian hoạt động.
- Các tùy chọn thủy lực phụ trợ mang lại sự linh hoạt khi sử dụng các bộ công tác Cat.
- Product Link™ thu thập dữ liệu tự động và chính xác từ thiết bị. Thông tin như vị trí, thời gian, mức sử dụng nhiên liệu, năng suất, thời gian dừng máy, các cảnh báo, mã chẩn đoán và tình trạng máy có thể được xem trực tuyến thông qua web và các ứng dụng di động.

### Tin cậy

- Làm việc ở độ cao lên đến 3000 m (9.840 ft) trên mực nước biển mà không cần hiệu chỉnh động cơ.
- Máy đào thủy lực Cat chịu được nhiệt độ khắc nghiệt. Máy đào thủy lực Cat có thể làm việc trong dải nhiệt độ từ 52 °C (125 °F) và khả năng khởi động lạnh ở -18 °C (0 °F). Có sẵn tùy chọn cho khởi động ở nhiệt độ -32 °C (-25 °F).
- Tự động làm ấm dầu thủy lực nhanh ở nhiệt độ lạnh và giúp kéo dài tuổi thọ của các bộ phận.
- Lọc nhiên liệu hai cấp độ bảo vệ động cơ khỏi nhiên liệu diesel bẩn.
- Mỡ bôi trơn giữa các mắt xích và ống lót làm giảm tiếng ồn khi di chuyển và ngăn các mảnh vụn lọt vào để tăng tuổi thọ của gầm xe.
- Bộ phận bảo vệ bánh dẫn hướng giúp giữ cho xích được căn chỉnh khi di chuyển và làm việc trên đường dốc.
- Khung xích dốc giúp ngăn ngừa sự tích tụ bùn và mảnh vụn, giúp giảm nguy cơ hư hỏng.

### Cabin hoàn toàn mới, thoải mái hơn

- Ghế ngồi rộng, có thể điều chỉnh phù hợp với người vận hành.
- Cần điều khiển thuận tiện, dễ tiếp cận và được đặt ở phía trước người vận hành.
- Điều chỉnh nhiệt độ tiêu chuẩn tự động giúp ổn định nhiệt độ trong suốt ca làm việc.
- Giá đỡ tiên tiến giúp giảm độ rung của ca-bin lên đến 50% so với các máy đào trước đây.
- Cabin có nhiều ngăn chứa bên dưới và phía sau ghế ngồi, trên đầu và trong bảng điều khiển. Có ngăn đựng cốc, ngăn đựng tài liệu, ngăn đựng chai lọ và móc treo áo khoác.
- Cổng USB tiêu chuẩn và công nghệ Bluetooth<sup>®</sup> để kết nối với các thiết bị cá nhân.

### Vận hành đơn giản

- Khởi động động cơ bằng nút bấm; sử dụng Bluetooth, ứng dụng điện thoại thông minh hoặc chức năng mã ID của từng người vận hành.
- Lập trình chế độ hoạt động và tùy chọn phím điều khiển bằng ID người vận hành; máy sẽ ghi nhớ các cài đặt của từng người vận hành.
- Xử lý nhanh chóng trên màn hình cảm ứng 203mm (8 in) độ phân giải cao tiêu chuẩn hoặc với sự hỗ trợ của phím điều khiển.
- Bảo vệ búa không làm việc quá tải. Tự động dừng búa cảnh báo sau 15 giây bắn liên tục và sau đó tự động tắt sau 30 giây để tránh hao mòn bộ công tác và máy xúc đào.
- Các chức năng của máy hoặc cách bảo trì máy xúc đào như thế nào? Hướng dẫn sử dụng luôn có sẵn trên màn hình cảm ứng.
- Bộ định vị Cat PL161 là một thiết bị Bluetooth giúp việc tìm kiếm bộ công tác và các thiết bị khác nhanh chóng và dễ dàng. Ứng dụng Cat trên điện thoại sẽ tự động định vị thiết bị.

# Máy đào thủy lực Cat® 330 GC

---

## Bảo trì

- Giảm tới 20% chi phí bảo trì so với 330D2 (Số liệu tính toán trong 12.000 h làm việc)
- Các điểm bảo trì có thể tiếp cận từ mặt đất
- Kiểm tra mức dầu động cơ nhanh chóng và an toàn bằng que thăm dầu mới có thể tiếp cận từ vị trí mặt đất; đổ đầy và kiểm tra dầu động cơ trên máy tại vị trí que thăm thứ hai ở vị trí thuận tiện.
- Theo dõi tuổi thọ bộ lọc và khoảng thời gian bảo dưỡng máy xúc đào thông qua màn hình trong cabin.
- Thay đồng bộ tất cả các bộ lọc nhiên liệu sau 1.000 giờ - tăng 100% so với bộ lọc nhiên liệu 330D2.
- Bộ lọc khí nạp mới với lưới làm sạch sơ cấp có tuổi thọ lên đến 1.000 giờ - tăng 100% so với bộ lọc trước đó.
- Bộ lọc dầu thủy lực mới cải thiện hiệu suất lọc, van chống xả để giữ dầu sạch khi bộ lọc được thay thế và tuổi thọ cao hơn với khoảng thời gian thay thế 3.000 giờ - dài hơn 50% so với các thiết kế bộ lọc trước đây.
- Quạt làm mát hiệu suất cao chỉ chạy khi cần thiết. Có thể lập trình các khoảng thời gian để chúng tự động đảo ngược nhằm giữ sạch các lõi mà không làm gián đoạn công việc.
- Các cổng lấy mẫu dầu S.O.S<sup>SM</sup> có thể tiếp cận từ mặt đất, giúp đơn giản hóa việc bảo trì và lấy mẫu chất lỏng để phân tích nhanh chóng, dễ dàng.

## An toàn

- 100% các điểm cần bảo trì hàng ngày đều tiếp cận từ mặt đất - không cần trèo lên máy
- Máy được bảo mật bằng ID của người vận hành Sử dụng mã PIN trên màn hình để bật tính năng khởi động bằng nút bấm.
- Cabin tiêu chuẩn ROPS đạt tiêu chuẩn ISO 12117-2:2008.
- Tầm nhìn rộng theo từng hướng xoay và phía sau với trụ ca bin nhỏ hơn, cửa sổ lớn hơn và thiết kế mui xe bằng động cơ phẳng. Camera chiếu hậu tiêu chuẩn và một camera quan sát bên phải có sẵn.
- Thiết kế sàn bên phải mới giúp tiếp cận các cụm bảo dưỡng ở vị trí cao dễ dàng, an toàn và nhanh chóng; sàn được đột lỗ chống trượt
- Cần khóa thủy lực tiêu chuẩn ở vị trí thấp khóa tất cả các chức năng thủy lực và di chuyển.
- Công tắc tắt điện từ mặt đất ngắt tất cả nhiên liệu vào động cơ khi được kích hoạt và tắt máy.

## Các thiết bị tiêu chuẩn và tùy chọn

Các thiết bị tiêu chuẩn và tùy chọn có thể khác nhau. Liên hệ Phú Thái Cat để có thông tin chi tiết.

	Tiêu chuẩn	Tùy chọn		Tiêu chuẩn	Tùy chọn
<b>CABIN</b>			<b>HỆ THỐNG THỦY LỰC</b>		
ROPS, cách âm tiêu chuẩn	✓		Cần dài 6,15 m (20'2"), Tay cần dài 3,2m (10'6")		✓
Ghế điều chỉnh cơ học	✓		Cần dài 6,15 m (20'2"), Tay cần dài 2,65 m (8'8")		✓
Màn hình cảm ứng LCD 203 mm (8 in) độ phân giải cao	✓		Cần ngắn 5,55 m (18'2"), Tay cần ngắn 2,5 m (8'2")		✓
<b>CÔNG NGHỆ CAT</b>			<b>KHUNG GẮM VÀ KẾT CẤU</b>		
Cat Product Link	✓		Guốc xích 3 vấu - 600 mm (24")		✓
Dừng búa tự động	✓		Guốc xích 3 vấu - 700 mm (28")		✓
<b>ĐỘNG CƠ</b>			Guốc xích 3 vấu - 800 mm (31")		✓
2 chế độ hoạt động	✓		Các điểm buộc trên khung máy	✓	
Một chạm ở chế độ không tải thấp với động cơ tự động kiểm soát tốc độ	✓		Đối trọng 5800 kg (12,790 lb)		✓ <sup>1</sup>
Tự động tắt động cơ không tải	✓		Đối trọng 6700 kg (14,770 lb)	✓ <sup>2</sup>	✓ <sup>2</sup>
Khả năng làm mát ở nhiệt độ 52°C (125°F)	✓		<b>HỆ THỐNG ĐIỆN</b>		
Khả năng khởi động ở -32° C (-25° F)		✓	Hai ắc quy 1.000 CCA không cần bảo dưỡng	✓	
Bộ lọc không khí kép tích hợp lọc sơ cấp	✓		Có thể cài đặt thời gian cho đèn LED làm việc	✓	
Quạt điện đảo chiều làm mát			Đèn gầm LED, đèn pha bên trái	✓	
Sử dụng nhiên liệu sinh học lên đến B20	✓		Đèn cabin, đèn cần bên phải		✓
<b>HỆ THỐNG THỦY LỰC</b>			<b>BẢO TRÌ VÀ BẢO DƯỠNG</b>		
Mạch tái tạo của Cần và Tay cần	✓		Cổng lấy mẫu dầu định kỳ (S•O•S)	✓	
Tự động làm ấm dầu thủy lực	✓		Que thăm dầu động cơ từ mặt đất và phía trên	✓	
Di chuyển tự động 2 chế độ	✓		Bơm nạp nhiên liệu tự động ngắt		✓
Van giảm trôi Cần và Tay cần	✓		<b>AN TOÀN VÀ BẢO MẬT</b>		
Van kiểm tra Cần và Tay cần		✓	Camera chiếu hậu	✓	
Lọc hồi đường Búa		✓	Camera bên phải	✓ <sup>3</sup>	✓
Kiểm soát dụng cụ (hai bơm, dòng cao áp một/ hai chiều)		✓	Công tắc tắt động cơ tiếp cận từ mặt đất	✓	
Kiểm soát cơ bản (một bơm, dòng cao áp một chiều)		✓	Tay vịn và tay cầm bên phải	✓	
Mạch bộ chuyển đổi nhanh		✓			

<sup>1</sup> Không có tại Australia, New Zealand và Trung Quốc.

<sup>2</sup> Tiêu chuẩn tại Australia, New Zealand và Trung Quốc; Tùy chọn tại các KV khác.

<sup>3</sup> Chỉ có tại Australia, New Zealand và Thổ Nhĩ Kỳ.

Các tính năng thay đổi theo từng khu vực. Liên hệ với Phú Thái Cat để biết thêm chi tiết  
Thông tin chi tiết tại [www.cat.com](http://www.cat.com) hoặc Phú Thái Cat.

# Máy đào thủy lực Cat® 330 GC

## Thông số kỹ thuật

Động cơ		
Model	C7.1	
Công suất ( ISO 9249)	158 kW	212 hp
Công suất động cơ ( ISO 14396)	159 kW	213 hp
Đường kính	105 mm	4 in
Hành trình	135 mm	5 in
Dung tích xy lanh	7.01 L	428 in <sup>3</sup>

Hệ Thống Thủy Lực		
Hệ thống chính - Lưu lượng tối đa	560 L/p	148 gal/p
Áp suất tối đa - Thiết bị - Bình thường	35 000 kPa	5,075 psi
Áp suất tối đa - Di chuyển	35 000 kPa	5,075 psi
Áp suất tối đa - Quay toa	28 400 kPa	4,118 psi

Trọng lượng		
Trọng lượng vận hành	28 500 kg	62.830 lb
• Đối trọng 5.8 tấn (12,790 lb), khung gầm tiêu chuẩn, Cản dài, tay cần R3.2 (10'6"), gầu HD 1.60 m <sup>3</sup> (2.09 yd <sup>3</sup> ) và guốc xích 3 vấu - 800 mm (31").		
Trọng lượng vận hành	27 500 kg	60.630 lb
• Đối trọng 5.8 tấn (12,790 lb), khung gầm tiêu chuẩn, Cản dài, tay cần R3.2 (10'6"), gầu HD 1.60 m <sup>3</sup> (2.09 yd <sup>3</sup> ) và guốc xích 3 vấu - 600 mm (24").		

Dung tích bình chứa		
Dung tích bình nhiên liệu	474 L	125,2 gal
Hệ thống làm mát	25 L	6,6 gal
Dầu động cơ	25 L	6,6 gal
Truyền động quay toa	10 L	2,6 gal
Truyền động cuối (mỗi bên)	5,5 L	1,5 gal
Hệ Thống Thủy Lực (bao gồm cả thùng)	310 L	81,9 gal
Thùng dầu thủy lực	147 L	38,8 gal

Kích thước		
<b>Cản</b>	<b>Cản dài 6.15 m (20'2")</b>	
<b>Tay cần</b>	<b>Cản dài 3.2 m (10'6")</b>	
<b>Gầu</b>	<b>HD 1.60 m<sup>3</sup> (2.09 yd<sup>3</sup>)</b>	
Chiều cao vận chuyển (Tới nóc cabin)	3050 mm	10'0"
Chiều cao tay vịn	3050 mm	10'0"
Chiều dài vận chuyển	10 420 mm	34'2"
Bán kính quay đuôi toa	3130 mm	10'3"
Chiều dài tới tâm con lăn		
Khung gầm tiêu chuẩn	3490 mm	11'5"
Khung gầm dài*	3990 mm	13'1"
Khoảng sáng gầm xe	490 mm	1'7"
Guốc xích		
Khung gầm tiêu chuẩn	2390 mm	7'10"
Khung gầm dài*	2590 mm	8'6"
Chiều rộng vận chuyển - xích 600 mm (24")		
Khung gầm tiêu chuẩn	2990 mm	9'10"
Khung gầm dài*	3190 mm	10'6"
Chiều rộng vận chuyển - xích 800 mm (31")		
Khung gầm tiêu chuẩn	3190 mm	10'6"
Khoảng sáng gầm xe	1110 mm	3'8"

\*Chỉ có tại Australia, New Zealand

Phạm vi làm việc		
<b>Cản</b>	<b>Cản dài 6.15 m (20'2")</b>	
<b>Tay cần</b>	<b>Cản dài 3.2 m (10'6")</b>	
<b>Gầu</b>	<b>HD 1.60 m<sup>3</sup> (2.09 yd<sup>3</sup>)</b>	
Độ sâu đào tối đa	7260 mm	23'10"
Độ vươn tối đa ở mặt đất	10 690 mm	35'1"
Chiều cao cắt tối đa	9980 mm	32'9"
Chiều cao chất tải tối đa	6930 mm	22'9"
Chiều cao chất tải tối thiểu	2280 mm	7'6"
Vết cắt sâu tối đa cho mức đáy 2440 mm (8')	7100 mm	23'4"
Độ sâu đào tường thẳng đứng tối đa	5800 mm	19'0"
Lực đào của gầu (ISO)	179 kN	40,200 lbf
Lực đào của Tay cần (ISO)	126 kN	28,300 lbf

## CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ THÁI

Website: [www.phuthaicat.com.vn](http://www.phuthaicat.com.vn)

Email: [info@phuthaicat.com.vn](mailto:info@phuthaicat.com.vn)

Hotline: 1800 599 990

### HÀ NỘI

Tầng 14 & 16, Plaschem  
562 Nguyễn Văn Cừ,  
Long Biên, Hà Nội  
Tel : +84 24 3652 6999  
Fax: +84 24 3652 6888

### HƯNG YÊN

Km23, KCN Phố Nối A,  
Trung Trắc, Văn Lâm,  
Tỉnh Hưng Yên  
Tel : +84 221 399 7999  
Fax: +84 221 399 7777

### QUẢNG NINH

Số 315 Đặng Châu Tuệ,  
Phường Quang Hanh,  
TP Cẩm Phả, Quảng Ninh  
Tel : +84 203 396 9755  
Fax: +84 203 396 9757

### ĐỒNG NAI

Đường số 9, KCN Long Thành,  
Tam An, Long Thành,  
Tỉnh Đồng Nai  
Tel : +84 251 351 4999  
Fax: +84 251 351 4988

### TP HỒ CHÍ MINH

Lầu 7, Tòa nhà Landmark  
5B Tôn Đức Thắng, Q1  
TP HCM  
Tel : +84 251 351 4999  
Fax: +84 251 351 4988

